

Bản án số: 54/2024/HS-PT
Ngày: 16-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình

Các Thẩm phán:

Bà Lê Hồng Hạnh

Ông Phạm Tiến Hiệp

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:**
Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2024/HSPT ngày 23 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Ngọc D**. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2024/HS-ST ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- **Bị cáo:**

Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1981 tại Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: **thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước**; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1946 và bà **Hoàng Thị K**, sinh năm 1949; vợ là bà **Đinh Thị M**, sinh năm 1987 và có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:**

Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1963 (có mặt)

Bà **Bùi Thị H1**, sinh năm 1970 (có mặt)

Trú tại: **Thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 28/10/2023, **Nguyễn Ngọc D** đến nhà ông **Nguyễn Hữu T** thuê xe ô tô hiệu TOYOTA, nhãn hiệu INOVA 7 chỗ màu đen, BKS: 93A-105.97 để đi đám cưới ở tỉnh Lâm Đồng với thời gian là 01 ngày 01 đêm với số tiền là 1.000.000 đồng thì ông **T** đồng ý. Sau đó, **D** điều khiển xe ô tô trên đi đám cưới ở tỉnh Lâm Đồng. Đến ngày 29/10/2023, **D** điều khiển xe ô tô trên về lại tỉnh Bình Phước nhưng **D** không mang xe trả cho ông **T** mà điều khiển xe đi qua **cửa khẩu H3** sang Campuchia chơi. Tại đây, **D** gặp và làm quen với 01 số người đàn ông là người Việt Nam và người Campuchia. Sau khi làm quen và uống rượu bia với nhau thì những người trên rủ **D** đánh bạc bằng hình thức Cào liêng thắng thua bằng tiền, **D** đồng ý. Trong lúc đánh bạc, **D** thua hết số tiền 02 triệu đồng mang theo. Lúc này, 01 người Campuchia trên đưa cho **D** vay số tiền 20.000.000 đồng và rủ **D** tiếp tục chơi và nói nếu **D** thua thì cho **D** mượn tiền tiếp, mai trả.

D tiếp tục chơi đánh bạc với những người này và thua hết số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó, người này tiếp tục đưa cho **D** vay nhiều lần với số tiền 180.000.000 đồng, tổng cộng là 200.000.000 đồng. **D** tiếp chơi đánh bạc và thua hết số tiền này. Do không có tiền để trả nợ cho người đàn ông Campuchia trên nên người này yêu cầu **D** phải để lại xe, giấy tờ tùy thân lại và yêu cầu **D** ký giấy cầm cố xe ô tô trên.

Đến ngày 03 11/2023, **D** gọi điện thoại về cho ông **T** và nói tiếp tục thuê xe thêm 10 ngày nữa, đồng thời chuyển số tiền 10.000.000đ cho ông **T** (qua số tài khoản của **Nguyễn Thị H2** là con gái ông **T**), **T** đồng ý. Khoảng mấy ngày sau, **D** đi về gặp ông **T** nói về sự việc đã cầm cố xe ô tô trên. Sau đó, ông **T** yêu cầu **D** chuộc xe ô tô trả lại cho ông **T** nhưng **D** nói không có khả năng chuộc lại xe nên ngày 09/11/2023 ông **T** đã làm đơn trình báo **Công an xã B**.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 01/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự **huyện P** xác định: tại thời điểm ngày 29/10/2023 giá trị của xe ô tô hiệu TOYOTA, nhãn hiệu INOVA 7 chỗ màu đen, BKS: 93A-105.97 là 458.626.700 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 44/2024/HS-ST ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc D** phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc D** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/02/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/6/2024, bị hại kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt và buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 650.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

- Bị hại giữ nguyên kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 650.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước: Tại phiên tòa phúc thẩm xét thấy bị cáo và bị hại đã tự thảo thuận được với nhau về phân trách nhiệm dân sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa Bản án sơ thẩm số 44/2024/HS-ST ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước về phân trách nhiệm dân sự theo hướng công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Đối với phần hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt của bị hại, thấy rằng:

Bị cáo bị truy tố theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 05 năm đến 12 năm. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 07 năm là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, không nhẹ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không đưa ra được căn cứ nào khác so với cấp sơ thẩm. Do đó kháng cáo của bị hại không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo về phân trách nhiệm dân sự, thấy rằng:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại ông **Nguyễn Hữu T**, bà **Bùi Thị H1** yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 458.626.700 đồng theo kết luận định giá tài sản Hội đồng

định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện P, tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bị hại kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 650.000.000 đồng vì cho rằng số tiền theo kết quả định giá tài sản thấp hơn giá sơ với thị trường. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và bị hại thống nhất bị cáo bồi thường số tiền 650.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi lăm triệu đồng) cho bị hại. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo, bị hại không phải chịu theo quy định pháp luật

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu $191.373.300 \times 5\% = 9.568.665$ đồng

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng nặng hình phạt của ông Nguyễn Văn T1 và bà Bùi Thị H1

Chấp nhận kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Văn T1 và bà Bùi Thị H1

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2024/HS-ST ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2024/HS-ST ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước về phần trách nhiệm dân sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2024.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Ngọc D có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn T1 và bà Bùi Thị H1 số tiền 650.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo, bị hại không phải chịu.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 9.568.665 đồng (chín triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng).

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2024/HS-ST ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện Phú Riềng; (3)
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng; (1)
- Công an huyện Phú Riềng;
- Cơ quan THAHS huyện Phú Riềng;
- Cơ quan CSĐT huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở Tư pháp;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu: hồ sơ vụ án (2); Tổ HCTP. (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Bình

;